

Giảng Về Tâm Bồ Đề

Bồ Đề Tâm Thích

Boddhicittavivaraṇa Commentary on Bodhicitta

Tác giả: Thánh giả Long Thọ



Kính lễ tán dương đức Kim Cang Tát Đỏa!

Chư Phật nói rằng:

Không có thực thể; / lia bỏ phân biệt / đối tượng, chủ thể, / như là các uẩn, / hay là giới, xứ; / vạn pháp bình đẳng / vô ngã như nhau, / tâm vốn vô sinh; / chân tánh của tâm / chính là tánh không.

Cũng như chư Phật cùng chư bồ tát đã từng phát tâm vô thượng bồ đề, nay tôi cũng làm đúng theo như vậy, kể từ bây giờ cho đến khi vào trái tim giác ngộ, tôi nguyện phát tâm vô - thượng bồ đề, để có khả năng cứu vớt những ai chưa được cứu vớt, cõi thoát những ai chưa được cõi thoát, cứu độ những ai chưa được cứu độ, và cho những ai còn chưa triệt để siêu thoát khổ đau, tôi sẽ giúp cho siêu thoát được cả.

Chư vị bồ tát hành trì mật pháp sau khi phát tâm bồ đề qui ước nhờ vào nguyện lực, tiếp theo phải nhờ năng lực thiền định mà thành tựu tâm bồ đề cứu cánh. Vậy nay tôi xin hiến lộ chân tánh của tâm bồ đề.

1. Trước đấng cát tường / Phật Kim Cang Trì, / ngài là hiện thân / của tâm bồ đề, / đệ tử dâng lễ / và xin thuyết về / thiền định bồ đề, / là tâm khiến cho / luân hồi đoạn diệt

2. Chư Phật minh xác / tâm bồ đề này / vốn không từng bị / khái niệm che mờ, / như niệm chấp ngã / chấp uẩn hay là / chấp các thứ khác; / tâm bồ đề vốn / chỉ là tánh không

3. Phải vận dụng tâm / thẩm nhuần từ bi, / để mà tinh tấn / phát tâm bồ đề. / Tất cả chư Phật / đại từ đại bi / đều luôn miên mật / phát tâm như vậy.

4. Ngã do các pháp / cực đoan đề xướng / nếu dùng luận lý / quán sát tận tường / sẽ không thể thấy / ngã thật ra trú / ở nơi chốn nào / bên trong các uẩn / [của thân và tâm].

5. Các uẩn tuy có / [nhưng] không thường còn; / nên không thể mang / tính chất của ngã. / Thường và vô thường, / không thể nào có / cái này làm chỗ / chứa đựng cái kia.

6. Nếu cái gọi là / "ngã" vốn không có, / thì cái gọi là / "tạo hóa" làm sao / có thể thường còn? / Phải có các pháp / rồi mới có thể / quán xét truy tìm / thuộc tính của nó / trong cõi thế gian.

7. Điều gì thường còn / thì không thể nào / tạo nên tác dụng / dù tạo từ từ / hay ngay tức thì; / vậy dù bên ngoài / hay là bên trong / đều không thể có / thực thể thường còn.

8. Nếu như cái ngã / vốn là vạn năng / làm sao có thể / tùy thuộc thứ khác? / Lẽ ra phải tạo / [tất cả các pháp] / trong cùng một lúc. / Đã là tùy thuộc / vào điều gì khác / thì không thể nào / thường còn, vạn năng.

9. Nếu như cái ngã / là một thực thể / thì không thường còn, / vì các thực thể / đều luôn chuyển biến / trong từng sát na; / còn đối với các / thực thể vô thường, / tạo nên sự vật, / [[tôi]] không phủ nhận.

10. Toàn cõi thế gian / vốn dĩ không có / cái ngã, vân vân, / thế nhưng lại bị / triệt để khống chế / bởi những khái niệm / về uẩn, giới, xứ, / chủ thể, đối tượng.

11. Vì làm lợi ích / cho khắp chúng sinh, / nên [Phật tùy duyên] / dạy chúng đệ tử: / Năm uẩn là sắc, / thọ, tưởng, hành, thức.

12. Đấng Lương Túc Tôn / thường dạy thêm rằng: / "sắc như bọt nổi, / thọ như bóng nước, / tưởng như ảo ảnh.

13. Hành như thân chuỗi, / thức như ảo thuật." / đó chính là lời / Phật dạy bỏ tất.

14. Tất cả những gì / hợp từ tứ đại / đều là sắc uẩn; / các uẩn còn lại / đều được xác định / là phi vật thể.

15. Trong đó, nhãn căn / và sắc, vân vân... / được gọi là giới; / và cũng được gọi / là mười hai xứ / hay là chủ thể, / cùng với đối tượng.

16. Cực vi sắc trần / là điều không có / nhãn căn cũng không; / và nhãn căn làm / chủ thể nhận thức / cũng không hề có; / cho nên cái tạo / và cái được tạo / hoàn toàn chẳng hợp / với sự tạo sinh

17. Vi trần không thể / tạo sinh nhận thức / vì lẽ vi trần / nằm ngoài phạm vi / của các giác quan / [hoặc giả] nói rằng / vi trần tập hợp / mà sinh ra thức? / thế nhưng tập hợp / của các vi trần / cũng không thể có.

18. Cho dù phân xẻ / chí đến cực vi / thì cũng vẫn còn / thành phần phương hướng; / đã là một vật / gồm nhiều thành phần, / làm sao có thể / gọi bất khả phân?

19. Trước một đối cảnh, / có thể phát sinh / nhiều loại nhận thức / người này thấy đẹp / nhưng với người kia / có khi lại khác.

20. Đối với cùng một / thân người phụ nữ, / có khi phát sinh / ba loại nhận thức : / nhà tu khổ hạnh / sẽ thấy thầy ma ; / đàn ông nhìn ra / đối tượng thèm muốn; / chó [hoang] lại thấy / là miếng mồi ngon.

21. [Nếu như nói rằng] / "khả năng tác động / nằm ở đối cảnh" / chẳng phải cũng là / giống như trong mơ / thấy mình bị hại? / nếu xét khả năng / tác động của cảnh, / giữa cảnh trong mơ / và cảnh khi tỉnh / khả năng tác động / chẳng khác gì nhau.

22. Chủ thể, đối tượng; / đều hiện trong tâm / tách lìa tâm ra / hoàn toàn không có / đối cảnh nào khác.

23. Vì vậy không có / đối cảnh thực hữu; / chỉ do nhận thức / trong tâm mỗi người / hiện thành đối cảnh.

24. Tựa người mê muội / thấy toàn huyền cảnh / thành quách đền đài / quỷ càn thát bà; / do đó họ thấy / sắc uẩn hiện ra / cùng các uẩn khác.

25. Vì để phá tan / mê làm chấp ngã / nên [Đức Phật] dạy / về uẩn, giới, xứ... / những kẻ thiện duyên / trú ở Duy thức / về sau ngay cả / [pháp này] cũng bỏ

26. Duy thức nói rằng / vạn pháp đều do / tâm tạo mà thành. / Vậy thì tánh chất / của tâm là gì? / tôi sẽ minh giải / điểm này ở đây.

27. Đức Mậu ni dạy / "nhất thiết duy tâm", / đó là để giúp / cho kẻ ấu trĩ / vất bỏ sợ hãi; / sự thật đúng ra / không phải như vậy.

28. Tự tánh giả lập, / tự tánh tùy thuộc / tự tánh viên thành / ba tánh chỉ có / một tánh chân thật / đó là tánh không; / hành trạng ba tánh / được dựng lên từ / ngay ở nơi tâm

29. Đối với những người / vui trong Đại thừa / đức Phật nói lời / ngắn gọn như sau: / rằng vô ngã vốn / tuyệt đối bình đẳng; / và rằng tâm vốn / bản lai vô sinh.

30. Du Già Tông nói / chính nhờ điều phục / và nhờ chuyển hóa / toàn bộ tâm thức / mà tâm trở nên / hoàn toàn thanh tịnh / và cũng trở thành / đối tượng nhận thức / của tâm tự biết.

31. Quá khứ không còn, / tương lai chưa tới, / hiện tại thì lại / luân chuyển không ngừng, / vậy đâu thể có / [tâm trong] hiện tại?

32. Thật tướng của tâm / thì không thể thấy; / những gì thấy được / đều không phải là / thật tướng của tâm; / tâm thức vô ngã / và cũng không có / nền tảng nào khác

33. Ví như sỏi sắt / gàn đá nam châm / lập tức qui về; / tuy không có tâm / nhưng lại giống như / là vật có tâm.

34. Tương tự như vậy / tượng thức không thật / mà thấy giống như / là điều có thật; / cứ vậy, tới lui / lưu giữ tất cả / [ba cõi] luân hồi.

35. Cũng như thân cây / bập bênh trên biển / dù chẳng có tâm; / tượng thức cũng vậy / tùy thuộc nơi thân / mà có chuyển động.

36. Như vậy, nếu nói / rằng không có thân / thì không có thức, / vậy phải giải thích / xem "tâm tự biết" / thật ra là gì?

37. Gọi "tâm tự biết" / vậy là mặc nhiên / khẳng định thức này / là một thực thể; / thế nhưng khi nói / "nó là như vậy" / thì lại khẳng định / thức này vô năng.

38. Tự mình xác quyết, / và để giúp cho / người khác xác quyết / bậc trí luôn dùng / luận lý tuyệt hảo / không vướng sai lầm.

39. Thức là chủ thể / nhận biết đối tượng; / nếu không đối tượng / chủ thể cũng không; / vậy sao các ông / không thấy ra rằng / chủ thể, đối tượng, / đều không thật có?

40. Tâm là giả danh; / ngoài cái tên ra / không là gì cả; / cho nên phải thấy / thức là giả danh / và cả danh này / cũng không tự tánh.

41. Dù trong hay ngoài, / hay ở chính giữa, / chư Phật chẳng từng / tìm thấy được tâm; / vậy tánh của tâm / là tánh như huyền.

42. Phân biệt sắc, dạng, / đối tượng, chủ thể, / nam, nữ, trung tính / tâm chẳng hề có / tướng dạng nhất định.

43. Tóm lại chư Phật / chẳng từng thấy qua / và cũng sẽ không / bao giờ nhìn thấy / [cái tâm như vậy]; / tâm không tự tánh / làm sao chư Phật / lại có thể thấy / là có tự tánh?

44. "Thực thể" thật ra / chỉ là khái niệm; / vắng bật khái niệm / đó là tánh không; / nếu như niệm khởi / tánh không đâu còn?

45. Cái tâm phân biệt / chủ thể, đối tượng, / là điều Như lai / chẳng từng nhìn thấy; / nơi nào còn có / chủ thể đối tượng / thì chẳng thể có / giác ngộ bồ đề.

46. Vô tánh, vô sinh; / và không thật có; / ngoài tầm nghĩ bàn; / hư không, bồ đề, / cùng với giác ngộ, / tất cả vượt ngoài / phạm trù đối đãi.

47. Các bậc an trụ / trong tâm giác ngộ / như chư Thế tôn, / cùng chư đại sĩ, / chư đại từ bi, / đều biết tánh không / tựa như hư không

48. Vậy phải miên mật / thiền quán tánh không; / nền tảng các pháp, / an tịnh, như huyền, / và vô sở trú, / đoạn diệt luân hồi.

49. [Chấp không] như là / "vô sinh", "tánh không", / hoặc như "vô ngã", / thiền quán những loại / tánh không như vậy / đó chẳng phải là / thiền quán [chân thật].

50. Khái niệm thiện ác / mang tánh sinh diệt / [sát na vô thường] / Phật nói là không; / ngoài ra chẳng có / tánh không nào khác.

51. Tâm vô sở trụ, / trú xứ của tâm / có những đặc tánh / tựa như hư không; / [vậy] thiền tánh không / có thể nói đó / là thiền hư không.

52. Tánh không chính là / tiếng gầm sư tử / làm cho kinh sợ / mọi giáo thuyết khác; / luận sư dị tông / dù trú nơi đâu, / tánh không cũng vẫn / đợi ngay nơi ấy.

53. Đã nói tâm thức / vốn luôn sinh diệt, / thì đâu thể nào / nói thức thường còn; / nếu tâm vô thường / làm sao có thể / nghịch với tánh không?

54. Tóm lại chư Phật / nói tâm vô thường, / sao các ông lại / chẳng thể chấp nhận / tâm cũng là không?

55. Tâm tự bản lai / vốn không tự tánh; / nói vậy không phải / tâm có tự tánh / rồi tự dựng lại / mất đi tự tánh.

56. Thấy được như vậy, / là lia bỏ hết / ngã chấp trong tâm; / đi quá ra ngoài / bản tánh sự vật / thì chẳng phải là / chân tánh vạn pháp.

57. Cũng như vị ngọt / là tánh của đường / hay như sức nóng, / là tánh của lửa / tương tự như vậy, / chúng tôi nói rằng / tánh của vạn pháp / chính là tánh không.

58. Nói tánh không là / tánh [của vạn pháp] / như vậy chẳng phải / đề xướng đoạn kiến / đồng thời cũng không / đề xướng thường kiến.

59. Khởi từ vô minh / cho đến lão tử, / tất cả quá trình / phát sinh ra từ / mười hai nhân duyên / chúng tôi nói rằng / như mộng, như huyễn.

60. Bánh xe nhân duyên / gồm mười hai nhánh / lăn trên đường đời / luân hồi sinh tử, / ngoài ra chẳng thể / có chúng sinh nào / tạo nghiệp, thọ quả.

61. Ví như khuôn mặt / tùy thuộc vào gương / mà ảnh hiện ra, / đó chẳng phải là / mặt đi vào gương; / thể nhưng không gương / thì cũng không ảnh.

62. Tương tự như vậy / ngũ uẩn giả hợp / thành kiếp sống mới; / nhưng mà bậc trí / luôn thấy rõ rằng / chẳng phải có người / vừa mới tái sinh / cũng chẳng có ai / chuyển sang kiếp mới.

63. Nói tóm gọn lại: / từ những sự vật / vốn chỉ là không, / mà phát sinh ra / những sự vật khác / cũng toàn là không; / người tạo nghiệp cùng / với nghiệp đã tạo, / quả tạo, cùng với / chính người chịu quả, / đức Phật dạy

rằng / tất cả đều thuộc / phạm trù qui ước [Tục đế]

64. Như tiếng trống lớn, / hay như chồi non / đều do nhân duyên / phối hợp mà thành. / Do đó mà nói / cảnh giới duyên sinh / đều như mộng ảo.

65. Rằng vạn pháp đều / do nhân duyên sinh, / không hề mâu thuẫn / [với không tự tánh], / vì chính nhân này / rỗng lặng không nhân, / cho nên phải hiểu / vạn pháp vô sinh

66. Vô sinh của pháp / đức Phật dạy rằng / đó là tánh không; / tóm lại, năm uẩn / gọi là "vạn pháp"

67. Khi mà chân đế / được thuyết như vậy / thì chẳng hề làm / chướng ngại tục đế; / lia tục đế ra / chân đế chẳng còn.

68. Phật dạy tục đế / chính là tánh không; / tánh không, tự nó, / chính là tục đế; / cái này không thể / tách lia cái kia / cũng như vô thường / chẳng lia sinh khởi.

69. Tục đế khởi sinh / từ nghiệp, phiền não; / nghiệp thì lại từ / tâm mà sinh ra; / còn tâm là do / tập khí tích tụ; / tách lia tập khí / an lạc hiện tiền.

70. Tâm hỉ thì tịnh; / tâm tịnh thì định; / không loạn động vì / thấy đúng như thật; / thấy đúng như thật / là đạt giải thoát.

71. Tâm này gọi là / "chân như", "pháp giới", / "vô tướng", "chân đế", / "vô thường bồ đề", / và là "tánh không".

72. Không hiểu tánh không, / thì không thể nào / đủ sức lĩnh hội / đường tu giải thoát; / nên kẻ vô minh / cứ phải trầm luân / sáu cõi luân hồi.

73. Nếu bậc hành giả / quán không như vậy / chắc chắn tâm sẽ / thiết tha mong muốn / lợi ích chúng sinh.

74. "Đối với chúng sinh / trong đời quá khứ / đã từng cho tôi / rất nhiều ơn nặng, / như là cha, mẹ, / bằng hữu, thân nhân... / tôi nguyện đền trả / trọn vẹn ơn này. "

75. "Vậy mà chúng sinh / lại bị thiêu đốt / bởi lửa phiền não / tù ngục luân hồi; / trong thời quá khứ / tôi khiến cho họ / chịu nhiều khổ não; / nay tôi xin nguyện / làm điều lợi ích / mang đến cho họ / tất cả an vui. "

76. Quả lành, quả dữ; / thọ sinh thiện đạo, / hoặc sinh ác đạo / tất cả đều do / làm lợi cho người / hay là tác hại.

77-78. Nương vào chúng sinh / chắc chắn rồi sẽ / đạt quả vô thượng; / chẳng đáng ngạc nhiên / khi thấy bất cứ / quả an lạc nào / trong cõi trời, người, / như là các đấng / Phạm Thiên, Đế Thích / Hắc Thiên cùng với / thần linh bảo hộ / trong khắp ba cõi, / đều có là nhờ / lợi ích chúng sinh.

79. Còn như địa ngục, / nạ quỷ, súc sinh, / bao nhiêu khổ não / chúng sinh phải chịu, / đều có là vì / nhiều hại người khác.

80. Chịu đói, chịu khát, / xâu xé lẫn nhau, / hấp hối quẫn bách, / chẳng thể quay đầu, / không có kết thúc; / tất cả đều là / quả báo phải chịu / vì

hại chúng sinh.

81. [Bên này thì có], / quả Phật, bồ đề, / thọ sinh thiện đạo; / [còn bên kia là] / thọ sinh cõi dữ ; / cho nên phải biết / [nghiệp] quả có hai.

82. Vậy có được gì / hãy mang ra hết / phụng sự chúng sinh; / giữ gìn chúng sinh / như giữ thân mạng; / còn tâm dừng đứng / hãy nên vất bỏ / như vất thuốc độc.

83. Chư vị thanh văn / đạt quả vị nhỏ / chẳng chính là vì / các vị không có / tình thương rộng lớn / đối với chúng sinh? / chư Phật không hề / lia bỏ chúng sinh / do đó đạt được / vô thượng bồ đề.

84. Vậy, khi đã thấy / việc làm thiện, ác, / dẫn đến nghiệp quả / lành dữ ra sao, / làm sao có thể, / dù chỉ phút giây, / giữ tâm vị kỷ / thủ lợi riêng mình.

85. Bồ đề nảy mầm / nhờ bám sâu rễ / nơi tâm đại bi, / từ đó trở ra / quả [chân] giác ngộ, / là quả duy nhất / của tâm vị tha, / đây là điều mà / những người con Phật / vẫn luôn thuần dưỡng.

86. Ai nhờ tu tập / mà đạt được tâm / bồ đề kiên cố, / đối trước nỗi khổ / của khắp chúng sinh / xiết bao kinh hãi, / hỉ lạc trong định / liền từ bỏ hết, / muôn trùng sâu thẳm, / địa ngục vô gián / liền sinh ngay vào.

87. Tuyệt diệu biết bao / đáng phục biết bao / thật là con đường / nhiệm màu tuyệt hảo / cho dù cho hết / của cải thân mạng / cũng chẳng có gì / đáng để ngạc nhiên

88. Thế nhưng hiểu được / vạn pháp đều không / mà vẫn có thể / sống thuận nhân quả / như vậy mới là / kỳ diệu hơn cả / những điều kỳ diệu! / nhiệm màu hơn cả / những sự nhiệm màu!

89. Những ai vì muốn / cứu vớt chúng sinh / mà nguyện sinh vào / bùn lầy thế tục, / thì không thể nào / nhiễm uế vì bùn; / tựa như cánh sen / mọc từ ao nước.

90. Dù chư bồ tát / như ngài Phổ Hiền / dùng lửa trí tuệ / của tánh không này / thiêu rụi tất cả / củi gỗ phiền não; / nhưng tâm cũng vẫn / thuần diệu từ bi.

91. Chư vị nương dưới / sức mạnh từ bi / thị hiện nhập thế, / sinh ra, hưởng lạc, / từ bỏ ngai vàng, / hành trì khổ hạnh, / đạt đại giác ngộ, / hàng phục quần ma.

92. Thị hiện chuyển đẫy / bánh xe chánh pháp, / thị hiện lên tận / cõi trời chư Thiên / và rồi thị hiện / nhập cõi niết bàn.

93. Thị hiện Phạm Thiên, / Đế Thích, Vi Nữu, / Hắc Thiên oai thần, / dùng bao sắc thân / thị hiện phong phú / diệu vũ từ bi / vô vàn thiện hạnh / mang đến an lành / cho khắp chúng sinh.

94. Vì để cho người / trên đường sinh tử / thối chí nản lòng / được thời ngơi nghỉ / cho nên Phật thuyết / về hai trí tuệ / dẫn đến Đại thừa; / đây chẳng phải là / trí tuệ rốt ráo.

95. Phật chưa thúc gọi / thì chư đệ tử / mãi mê an trụ / ở trong huệ thân / đắm chìm cõi định.

96. Khi Phật thúc gọi, / các vị xuất thiên, / hóa hiện nhiều thân, / thiết tha cứu giúp / khắp cả chúng sinh; / tư lương phước tuệ / tích tụ đủ rồi / khi ấy các vị / viên thành Phật quả.

97. Vì rằng tập khí / có hai [chướng ngại] / nên tập khí ấy / gọi là chủng tử; / bao giờ hạt giống / gặp gỡ nhân duyên, / khi ấy nảy mầm / chồi cây sinh tử.

98. Vì lẽ Thế tôn / dựa theo nhiều loại / căn cơ chúng sinh / mà thuyết Phật Pháp, / cho nên cũng có / nhiều loại pháp môn

99. Chia thành giáo pháp / phương tiện quảng đại, / hoặc là giáo pháp / Trí Tuệ Thâm Sâu, / cũng có khi là / đầy đủ cả hai; / tuy rằng có nhiều / pháp môn như vậy / nhưng mọi pháp môn / vẫn đều bình đẳng / trong tự tính không / và đều bất nhị.

100. Mọi chú tổng trì, / mọi địa [bồ tát], / cùng ba la mật / của chư Phật đà, / chư Toàn Giác nói / đều là biểu hiện / của bồ đề tâm.

101. Chư vị luôn luôn / dùng thân miệng ý / mà tạo lợi ích / cho khắp chúng sinh / nên khi xiển dương / Luận lý tánh không / chẳng ai có thể / nói rằng các vị / vướng vào đoạn kiến.

102. Chư tôn thánh giả / chẳng trú luân hồi, / chẳng trú niết bàn, / cho nên chư Phật / dạy đây chính là / niết bàn vô trú.

103. Từ bi chỉ mang / một vị duy nhất, / vị của công đức; / còn tánh không thì / mang vị thắng diệu; / những ai uống được / [nước cam lồ này] / để mà thành tựu / tự lợi lợi tha / thì đây đúng là / người con chân chính / của đấng Thế tôn.

104. Trước chư vị này / các ông hãy mang / hết thầy thân tâm / ra mà đánh lễ, / vì chư vị ấy / trong toàn ba cõi / luôn luôn xứng đáng / nhận sự tôn vinh; / là người dẫn đường / cho khắp thế gian, / là bậc kế thừa / của khắp chư Phật.

105. Tâm bồ đề này / chính là tốt đĩnh / của pháp Đại thừa; / vậy các ông hãy / kiên trì nhập định / phát bồ đề tâm.

106. Để đạt tất cả / tự lợi, lợi tha, / ngoài tâm bồ đề / kiếm khắp cõi thế / cũng không tìm ra / phương pháp nào khác; / dù là chư Phật / cho đến ngày nay / cũng không thấy ra / có cách nào khác.

107. Công đức phát tâm / vô thượng bồ đề / lượng công đức ấy / nếu như có thân, / không gian vô tận / vẫn không chứa hết.

108. Người nào nhập định / thiên tâm bồ đề, / dù chỉ chốc lát, / khối công đức ấy / ngay đến chư Phật / cũng không đo nổi.

109. Tâm này quý giá / không vướng phiền não; / là viên ngọc báu / tuyệt vời, duy nhất; / dù ma phiền não / vẫn không thể nào / làm cho hư hại / cũng không thể nào / đánh cắp mất đi.

110. Đại nguyện chư Phật / cùng chư bồ tát / không thể hư mòn; / tương tự như vậy / những ai thắm nhuần / trong bồ đề tâm / nên giữ tâm này / cho thật kiên cố.

111. Thật là kỳ diệu, / các ông hãy nên / ra công cố gắng / như nói ở trên; / rồi các ông sẽ / tự mình làm nên / hạnh nguyện Phổ hiền.

112. Tâm bồ đề này / chư Phật vẫn hằng / tán dương hoan hỷ, / nay tôi cũng xin / xưng tán bồ đề; / việc làm như vậy / được bao công đức, / nguyện nương vào đó / mà khắp chúng sinh / trăm luân biển cả / sinh tử sóng cuồn / vào được con đường / chư Lương Túc Tôn / đã từng đi qua.



Đến đây chấm dứt Bồ Đề Tâm Luận của đại đạo sư thánh giả Long Thọ. Bài pháp này do Sư Trưởng Ấn độ Gunakara và dịch giả Rapshi Shenyen chuyển [tặng] ngữ và hiệu đính, sau đó được Sư Trưởng Ấn độ Kanakavarma và dịch giả Tây tạng Patsap Nyima Drak duyệt lại.

Geshe Thubten Jinpa dịch từ Tặng ngữ sang Anh ngữ / Hồng Như Thubten Munsel chuyển từ Anh ngữ sang Việt ngữ. Bản hiệu đính 2009.

English translation © 2006 Geshe Thupten Jinpa

Vietnamese translation © 2007 Hong Nhu (Thubten Munsel) - Re-edit 2009